

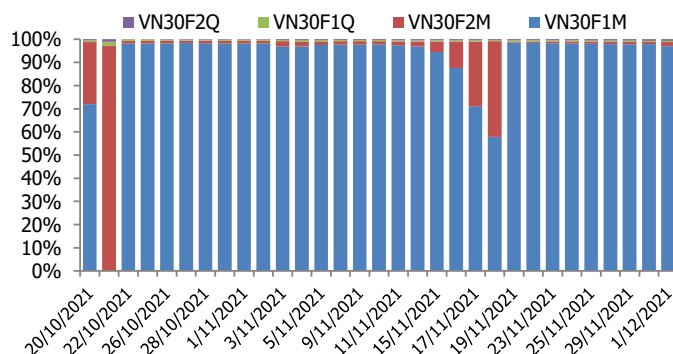
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	15	1553.90	29,323
VN30F2201	20/1/2022	50	1548.80	527
VN30F2203	17/3/2022	106	1537.70	160
VN30F2206	16/6/2022	197	1538.80	200

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau 3 phiên điều chỉnh liên tiếp, các HĐTL bật tăng trở lại trong phiên hôm nay, với mức tăng từ 9,1 đến 16,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 12,22 điểm. Basis của các hợp đồng tiếp tục cải thiện so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 tăng lên +4,09 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 tăng lên -1,01 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm nhẹ 3,13% so với phiên liền trước, đạt 160.617 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại mua ròng HĐTL tháng 12 với 984 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.916 hợp đồng.
- Sự khởi sắc của nhóm cổ phiếu ngân hàng kéo thị trường bật mạnh trở lại, kết thúc 3 phiên giảm liên tiếp trước đó. Tuy nhiên, điểm trừ của phiên tăng điểm hôm nay chính là thanh khoản. Sự sụt giảm về thanh khoản trong phiên tăng điểm cho thấy chủ yếu nhờ lực cung giá thấp được tiết giảm, cùng sự hỗ trợ của một nhóm trụ là ngân hàng, chứ không phải từ lực cầu. Về kỹ thuật, đường MA20 ngày đang là ngưỡng hỗ trợ mạnh cho VN-Index khi chỉ số này có phiên thứ 3 liên tiếp hồi trở lại khi chạm đường này.
- Cả thị trường cơ sở và thị trường phái sinh đang xuất hiện những phiên dao động mạnh. Tuy nhiên, xu hướng tăng ngắn hạn của thị trường được giữ vững với đáy kỹ thuật của VN30F1M quanh vùng 1530-1535 điểm. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà hồi phục, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1545-1549 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các nhịp hồi yếu với vùng kháng cự 1561-1565 điểm hoặc cao hơn 1571-1576 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng chờ giá vượt hẳn khỏi biên dao động để bám theo dòng tiền. Mở vị thế mua nếu giá hợp đồng tương lai VN30F1M vượt qua khu vực cản 1561-1565 điểm

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

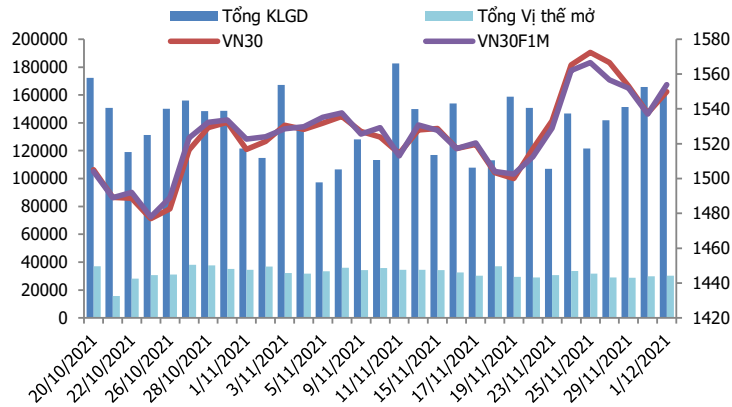
Trên khung chart 1h hình thành mô hình 2 đáy đảo chiều tại vùng hỗ trợ kỹ thuật 1530-1535 điểm với khối lượng tăng dần. Chiến lược giải ngân cho vị thế mua trong những nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu chỉ số vượt qua 1561 điểm. Chiến lược short mở ra khi chỉ số tiến tới test ngưỡng cản 1561 điểm hoặc cao hơn vùng 1571-1576 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế mở vị thế qua đêm khi xu hướng của chỉ số chưa rõ ràng.

Chiến lược giao dịch spread

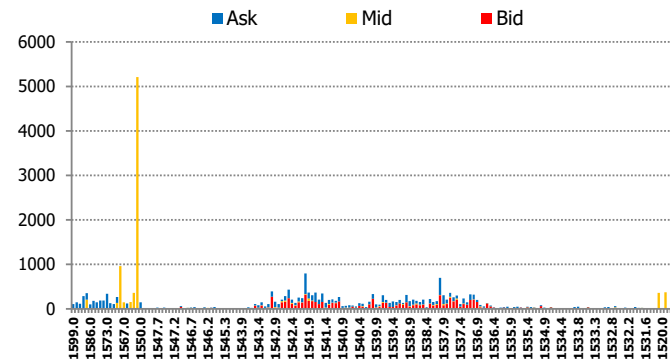
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1553.9	1.09	159,486	-3.4	29,323	0.3
VN30F2201	1548.8	0.87	480	-10.1	527	93.8
VN30F2203	1537.7	0.44	228	147.8	160	-1.2
VN30F2206	1538.8	0.59	423	187.8	200	3.6
Tổng			160,617	-3.1	30,210	1.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Sau 3 phiên điều chỉnh liên tiếp, các HĐTL bật tăng trở lại trong phiên hôm nay, với mức tăng từ 9,1 đến 16,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 12,22 điểm. Khối ngoại trở lại mua ròng HĐTL tháng 12 với 984 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.916 hợp đồng.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 160.617 hợp đồng, tương ứng giảm 3,13%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 159.486 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.550,63 điểm (thấp hơn 3,27 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.552,55 điểm (+3,75 điểm), VN30F2203 là 1.555,63 điểm (+17,93 điểm) và VN30F2203 là 1.560,65 điểm (+21,85 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1545-1549	1535-1538	1521-1527
Kháng cự	1561-1565	1571-1576	1600-1615

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



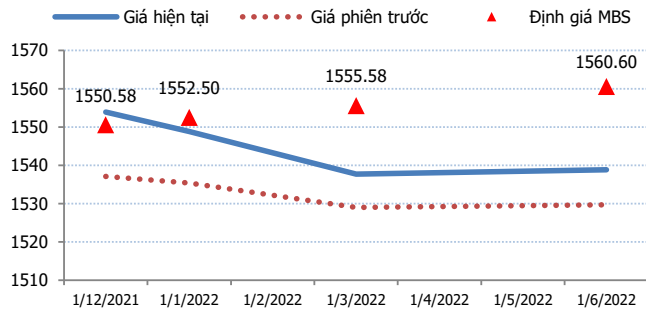
VNC1 Index (Generic 1st "VNC" Future) Đồ thị kỹ thuật-PS Daily 24OCT2020-01DEC2021

Copyright© 2021 Bloomberg Finance L.P.

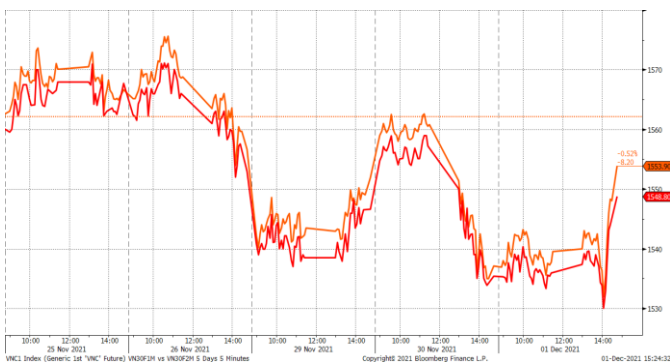
01-Dec-2021 15:23:59

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-5.1	-1.70	-3.4	-2.94
VN30F1Q - VN30F1M	-16.2	-8.10	-8.1	-8.08
VN30F1Q - VN30F2M	-11.1	-6.40	-4.7	-5.14
VN30F2Q - VN30F1M	-15.1	-7.40	-7.7	-9.76
VN30F2Q - VN30F2M	-10	-5.70	-4.3	-6.82
VN30F2Q - VN30F1Q	1.1	0.70	0.4	-1.68

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



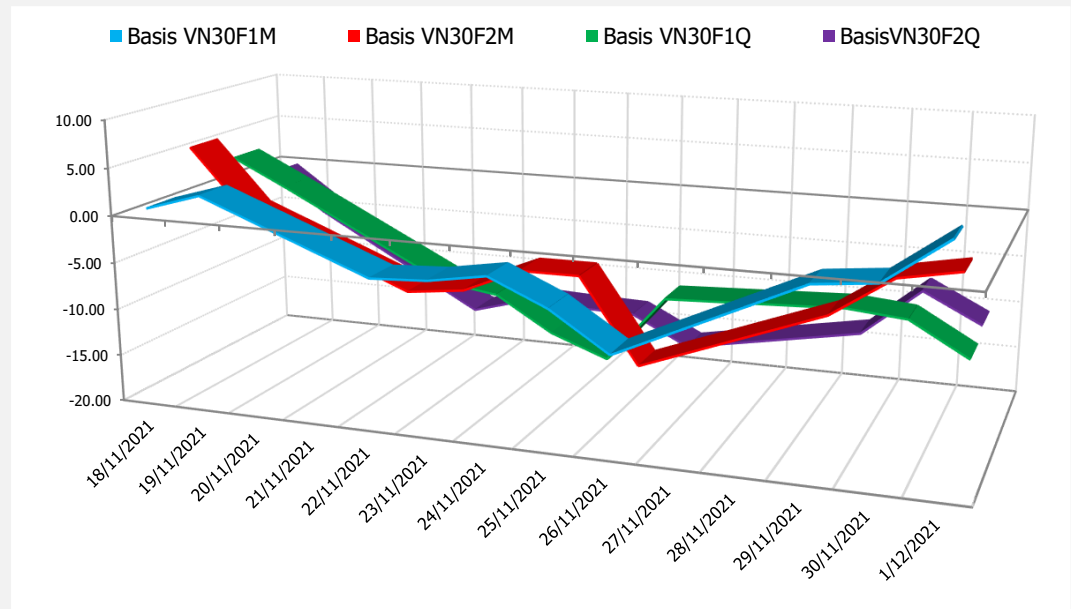
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

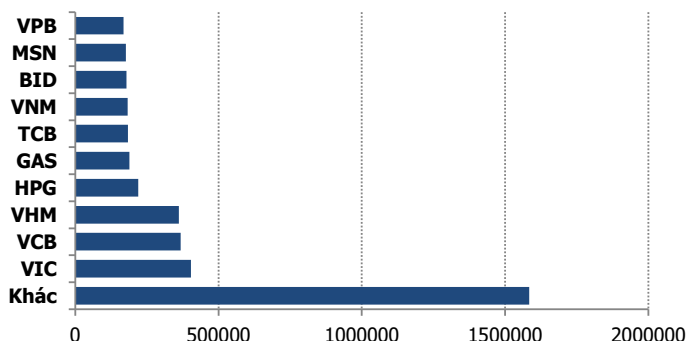
- Sau 3 phiên điều chỉnh liên tiếp, các HĐTL bật tăng trở lại trong phiên hôm nay, với mức tăng từ 9,1 đến 16,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 12,22 điểm. Basis của các hợp đồng tiếp tục cải thiện so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 tăng lên +4,09 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 tăng lên -1,01 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -16,2 điểm đến 1,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm đi 3,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

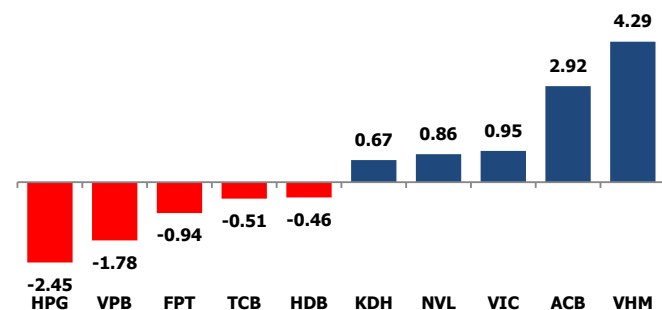


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1485.19	1549.81
Thay đổi	6.75	12.22
%Chg	0.46	0.79
YTD	34.54	44.74
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,780.45	4,013.54
P/E	17.60	14.96
P/B	2.78	3.01

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

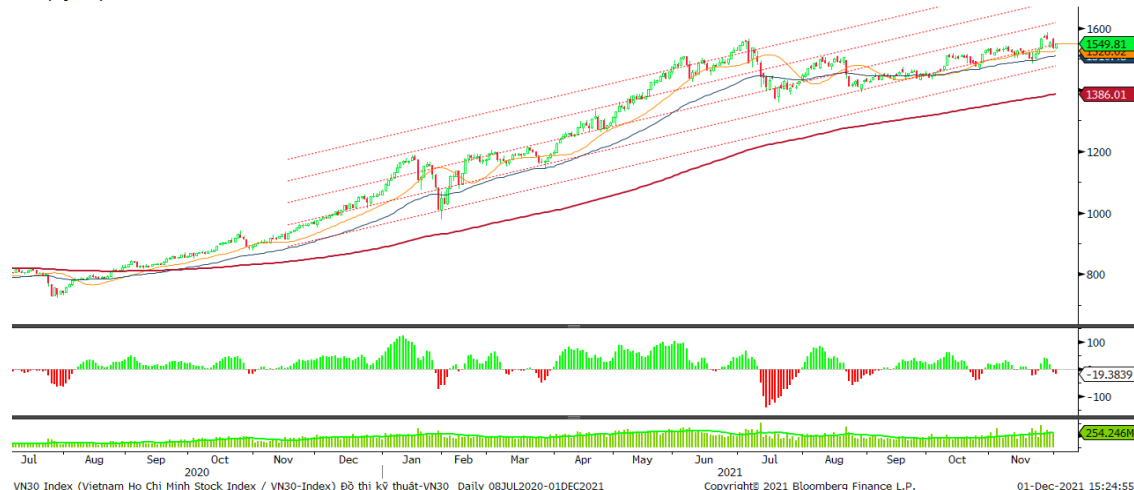
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tăng điểm trở lại. Số mã tăng điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (10) và 1 mã đứng tham chiếu. TPB và HDB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là 2,55 điểm và 2,37 điểm; ngoài ra NVL, STB hay TCB là những bluechips tăng và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 12,22 điểm (+0,79%) lên 1.549,81 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 195,84 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.319 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 6 liên tiếp với 1.119,68 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VHM (-165 tỷ đồng), VIC (-121 tỷ đồng), MSN (-119 tỷ đồng), GAS (-75 tỷ đồng), VJC (-58 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,485.19	0.46	17.60	34.54
Dow Jones	34,022.04	(1.34)	18.98	11.16
S&P500	4,513.04	(1.18)	24.75	20.15
Nikkei 225	27,796.60	(0.50)	15.85	1.28
Shanghai	3,576.89	0.36	15.22	2.99
DAX	15,472.67	2.47	15.31	12.78
Vàng	1,780.17	(0.09)		(6.23)
Đầu WTI	66.40	1.27		36.85

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 29/11/2021			
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 10)	-2.4%	0.9%	7.5%
Thứ Ba - 30/11/2021			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 11)	49.2	49.6	50.1
Đức - Thay đổi thất nghiệp	-39K	-25K	-34K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (năm/năm) (Tháng 11)	4.1%	4.5%	4.9%
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.1%	0.1%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 11)	111.6	111	109.5
Thứ Tư - 01/12/2021			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.7%	-2.7%	-1.9%
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 11)	50.6	50.5	49.9
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 11)	57.6	57.6	57.4
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 11)	58.2	58.2	58.1
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 11)	570K	525K	534K
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM	60.8	61.0	61.1
Mỹ - Dự trữ đầu thô	1.017M	-1.237M	-0.910M
Thứ Năm - 02/12/2021			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.3%	4.9%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	199K	250K	
Thứ Sáu - 03/12/2021			
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 11)	57.7	57.6	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 11)	58.6	58.6	
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp	531K	550K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 11)	4.6%	4.5%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 11)	31.2K	40.0K	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 11)	66.7	65.0	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh, xóa sạch đà tăng trước đó, sau khi Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) xác nhận trường hợp nhiễm Omicron đầu tiên ở Mỹ. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones rút 461,68 điểm (-1,34%) xuống 34.022,04 điểm, sau khi vọt hơn 520 điểm lên mức đỉnh trong phiên. Chỉ số S&P 500 mất gần 1,2% còn 4.513,04 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 1,8% xuống 15.254,05 điểm sau khi tăng tới 1,8% hồi đầu phiên.
- Giá dầu nhuộm sắc đỏ trong giao dịch cuối giờ chiều, sau khi Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Bệnh tật (CDC) xác nhận ca nhiễm Omicron đầu tiên ở Mỹ. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 0,2% xuống 69,08 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 0,4% còn 65,90 USD/thùng.
- Đồng USD giảm khiến các nhà đầu tư lợi dụng cơ hội giá giảm ở phiên trước đó để mua vàng miếng vào như một hàng rào chống lại những biến động lớn của thị trường giữa bối cảnh lo ngại về ảnh hưởng của biến thể Omicron. Đóng cửa, giá vàng giao ngay tăng 0,4% lên 1.780,05 USD/ounce; vàng kỳ hạn tháng 12 cũng tăng 0,4% lên 1.784,30 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TPB, HDB và NVL là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 quay trở lại đà tăng điểm. Trong đó, TPB đóng góp 2,55 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.39	52,400	1.16	1.75%	588.027	-0.51	10.55	2.10
HPG	Metals & Mining	8.29	49,000	0.10	1.23%	678.744	-2.45	6.91	2.60
VIC	Real Estate Management & Development	8.09	106,000	0.95	3.17%	430.436	0.95	84.94	3.97
VPB	Banks	7.68	37,900	0.53	2.57%	713.703	-1.78	13.63	2.70
VHM	Real Estate Management & Development	6.20	82,900	-2.01	2.05%	566.021	4.29	10.00	4.11
ACB	Banks	5.40	33,500	0.60	1.36%	120.583	2.92	9.31	2.13
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.31	98,200	1.13	1.96%	122.051	-0.94	22.10	5.25
VNM	Food Products	5.13	87,500	-0.11	1.37%	166.721	0.09	19.40	5.88
MSN	Food Products	4.96	149,900	0.47	2.01%	189.252	-0.37	73.81	8.22
MWG	Specialty Retail	4.51	138,900	0.00	2.87%	205.393	-0.31	22.66	5.27
MBB	Banks	4.30	29,500	1.72	2.43%	306.903	0.00	10.03	1.99
NVL	Real Estate Management & Development	4.12	114,000	3.64	4.07%	434.834	0.86	47.96	4.91
STB	Banks	3.76	29,900	3.46	4.00%	561.705	-0.19	15.99	1.69
HDB	Banks	3.13	32,000	4.92	4.75%	196.967	-0.46	11.37	2.31
VCB	Banks	2.83	99,000	0.10	3.26%	54.909	0.05	17.38	3.36
SSI	Capital Markets	2.47	55,200	-1.25	3.88%	1283.955	-0.21	25.41	4.01
TPB	Banks	2.38	48,250	6.98	7.70%	255.611	0.35	10.89	2.28
VJC	Airlines	2.28	120,000	-2.04	4.45%	98.148	-0.45	430.71	3.83
CTG	Banks	1.72	34,000	1.34	2.26%	306.398	0.16	9.86	1.72
VRE	Real Estate Management & Development	1.55	29,700	-0.34	2.70%	215.974	0.16	31.14	2.21
KDH	Real Estate Management & Development	1.35	46,000	-0.97	1.20%	49.585	0.67	24.78	3.03
PDR	Capital Markets	1.27	93,000	-0.64	1.63%	298.866	0.15	28.69	7.32
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.24	97,300	-0.61	2.26%	35.445	0.48	23.09	3.98
SAB	Food Products	0.77	156,500	1.62	2.20%	8.127	-0.32	26.60	4.73
GAS	Gas Utilities	0.66	98,500	0.20	2.05%	143.84	-0.05	23.00	3.84
BID	Banks	0.50	44,300	-0.23	2.29%	77.544	0.29	18.09	2.15
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.48	54,300	0.37	2.04%	100.469	-0.13	20.49	2.81
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.46	14,000	3.70	4.81%	263.309	-0.05	11.29	1.09
GVR	Real Estate Management & Development	0.43	38,500	-0.77	2.63%	75.833	-0.04	30.94	3.13
BVH	Beverages	0.32	61,100	0.16	2.16%	76.705	-0.07	24.71	2.13

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn